

Bản án số: 109/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 28 - 5 - 2025

V/v: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Viện
Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2025/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐ - PT ngày 29/4/2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2025/TB-TA ngày 06/5/2025 giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Tất D, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã S, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Tất D trình bày:

Anh Đỗ Tất D và chị Phạm Thị N đã ly hôn vào năm 2024 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 47/2024/QĐST - HNGĐ ngày 10/5/2024 của Toà

án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Theo Quyết định đó, con chung của anh D và chị N là cháu Đỗ Minh Q - sinh ngày 08/6/2020 được giao cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy Nên, sau khi ly hôn được khoảng 2 - 3 tháng thì chị N đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ khi chị N đi nước ngoài đến nay chưa về Việt Nam lần nào. Trong thời gian chị N đi nước ngoài đến nay cháu Q ở nhà với mẹ đẻ chị N là bà Bùi Thị T, bà T cũng đi làm công ty từ sáng đến tối mới về, phải nhờ ông bà cố ở nhà chăm sóc. Trong thời gian cháu Q ở với bà T, anh thường xuyên sang đưa đón và chăm sóc cháu. Vì vậy, anh D đề nghị Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Q cho anh Đỗ Tất D để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu. Anh D không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

* Bị đơn là chị Phạm Thị N không có mặt tại Việt Nam và không có địa chỉ cụ thể ở Nhật Bản.

* Tại Biên bản lấy lời khai các ngày 21/3/2025 và ngày 03/4/2025 bà Bùi Thị T là mẹ đẻ của chị Phạm Thị N trình bày:

- Bà là mẹ đẻ của chị Phạm Thị N. Anh D và chị N đã ly hôn từ tháng 5 năm 2024 và con chung của chị N và anh D là cháu Phạm Minh Q - sinh ngày 08/6/2020 được giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, đến tháng 10 năm 2024 chị N đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay chưa về, cháu Q ở nhà với bà. Thời gian cháu Q ở với bà thì anh D cũng thường xuyên đón và chăm sóc cháu Q. Hiện nay chị N đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Gia đình bà không biết địa chỉ cụ thể của chị N tại Nhật Bản, thỉnh thoảng chị N vẫn liên lạc về cho gia đình qua mạng xã hội, điện thoại.

Việc anh D đề nghị Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, gia đình không có ý kiến gì. Tuy nhiên, bà T được biết, khoảng tháng 9 năm 2025 thì chị N có thể về nước 10 ngày, nguyện vọng chị N cũng muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Q, bà T cũng nghỉ việc tại Công ty để ở nhà chăm sóc cháu Q cho chị N.

Bà Bùi Thị T đồng ý nhận giấy tờ, văn bản, các quyết định tố tụng của Tòa án thay cho chị N, và cam kết sẽ thông báo đầy đủ thông tin cho chị N. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh Đỗ Tất D có đơn xin xử vắng mặt, chị Phạm Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử vắng mặt anh D và chị N theo thủ tục chung.

* Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 58, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Tất D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 08/6/2020 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị Phạm Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

- Về án phí: Bị đơn chị Phạm Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Đỗ Tất D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Tất D hiện đang cư trú tại Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Phạm Thị N hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn: Anh Đỗ Tất D cung cấp địa chỉ nơi cư trú trước khi xuất cảnh của chị N ở Việt Nam, địa chỉ: xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; không cung cấp được địa chỉ của chị N ở tại Nhật Bản. Gia đình chị N thường xuyên liên lạc bằng mạng xã hội, điện thoại với chị N, nhưng không biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc, sinh sống của chị N tại Nhật Bản.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định tố tụng cho chị N thông qua bà Bùi Thị T là mẹ đẻ của chị Phạm Thị N, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng tại UBND xã L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa là nơi gia đình chị N đang sinh sống; gia đình chị N đồng ý nhận văn bản, quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và cam kết thông báo đầy đủ thông tin cho chị N bằng điện thoại, nhưng chị N không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi ý kiến cho Tòa án.

Anh Đỗ Tất D có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Phạm Thị N đã được Toà án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 các văn bản tố tụng nhưng chị N vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện thì thấy: Ngày 10/5/2024 chị Phạm Thị N và anh Đỗ Tất D thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 47/2024/QĐST - HNGĐ ngày 15/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Về con chung chị N và anh D có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 08/6/2020, anh chị thống nhất thoả thuận: Giao cháu Minh Q cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy rằng, việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chưa thành niên là quyền và cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị N là người được giao nuôi dưỡng con chung nhưng chị N đi lao động ở Nhật Bản; người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Q là bà Bùi Thị T mẹ đẻ chị N. Chị N ở xa nên không thể đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt cho cháu Q. Mặt khác, cháu Q lại là con trai đang tuổi lớn; anh D thì làm việc và ở gần con hơn, mức thu nhập hàng tháng từ 12.000.000đ trở lên nên việc nuôi dưỡng và chăm sóc con sẽ tốt hơn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Q phát triển tốt, cần giao cháu Đỗ Minh Q cho anh Đỗ Tất D chăm sóc nuôi dưỡng và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Phạm Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Đỗ Tất D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 58,81,82,83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Tất D về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 08/6/2020 cho anh Đỗ Tất D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

Chị Phạm Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Tất D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003102623 ngày 28/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Tất D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

